

Bản án số: **65/2018/HNGĐ-ST**

Ngày: 27-9-2018.

“V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con
khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tô Hoàng Vũ.

Bà Quang Kim Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cao Diễm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 27 tháng 9 năm 2018, tại Hội trường xét xử, Toà án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 207/2018/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 7 năm 2018 về việc “Tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số: 413/2018/QĐST-DS, ngày 10 tháng 09 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Phạm Văn H; Sinh năm: 1978. Địa chỉ: ấp AP, xã ĐA, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

- Bị đơn: Phan Thị Bích T, Sinh năm: 1983. Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/6/2018; Đơn khởi kiện (bổ sung) ngày 26/6/2018; Tờ tường trình ngày 15/8/2018; Biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tại phiên tòa nguyên đơn Phạm Văn H trình bày: Vào khoảng năm 1998 anh H và chị T có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐA, huyện LV vào ngày 06 tháng 06 năm 2002. Sống hạnh phúc được khoảng 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do quan điểm sống giữa anh H và chị T không phù hợp, chị T thiếu sự quan tâm chăm sóc gia đình, anh H đã nhiều lần khuyên nhưng chị T không thay đổi từ đó tình cảm vợ chồng bị rạn nứt không ai còn quan tâm đến cuộc sống của ai. Hiện tại vợ chồng đã ly thân từ cuối năm 2006 đến nay. Nay anh H không còn

tình cảm nữa, mục đích hôn nhân không thể duy trì nên anh H yêu cầu được ly hôn với chị Phan Thị Bích T.

Về con chung: Anh Phạm Văn H và Phan Thị Bích T có 02 con chung tên Phạm Thị Hồng T, sinh ngày 01/10/2001 và Phạm Văn H, sinh ngày 01/7/2003. Anh Phạm Văn H yêu cầu được nuôi hai con, không yêu cầu chị Phan Thị Bích T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Phan Thị Bích T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Xét thấy, việc tranh chấp về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con giữa anh Phạm Văn H và chị Phan Thị Bích T theo quy định tại Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn Phan Thị Bích T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định, vì vậy Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: anh Phạm Văn H và chị Phan Thị Bích T sống chung với nhau có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐA, huyện LV vào ngày 06 tháng 06 năm 2002, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình. Tại phiên tòa anh H cho rằng trong quá trình sống chung vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, chị T thường xuyên đi làm xa nhà, không quan tâm chăm sóc vợ, con chu đáo, hiện tại tình cảm giữa vợ chồng không còn, vợ chồng ly thân từ cuối năm 2006 đến nay, hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài. Mặc dù, Tòa án đã kiên trì hòa giải nhưng anh Phạm Văn H vẫn cương quyết ly hôn với Phan Thị Bích T, mâu thuẫn của anh Phạm Văn H và chị Phan Thị Bích T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được, cho nên việc anh Phạm Văn H yêu cầu ly hôn là thỏa mãn các điều kiện

theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, vì vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Phạm Văn H là có căn cứ.

- Về con chung: anh Phạm Văn H và chị Phan Thị Bích T có 02 con chung tên Phạm Thị Hồng T, sinh ngày 01/10/2001 và Phạm Văn H, sinh ngày 01/7/2003. Anh Phạm Văn H yêu cầu được nuôi Phạm Thị Hồng T, sinh ngày 01/10/2001 và Phạm Văn H, sinh ngày 01/7/2003, không yêu cầu chị Phạm Thị Bích T cấp dưỡng nuôi con,

Việc giao con cho ai nuôi là phải có đầy đủ điều kiện để nuôi con, anh Phạm Văn H hiện nay là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng chu đáo cho cháu T và H, hai cháu được học hành và phát triển tốt. Điều này chứng tỏ anh H có đủ điều kiện để tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục tốt cho các con. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được nuôi con của anh Phạm Văn H là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuy nhiên, chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 82 và khoản 2 Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng: Chị Phan Thị Bích T không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình nhưng anh Phạm Văn H không có yêu cầu về phần cấp dưỡng, nên Hội đồng xét xử không đặt thành vấn đề xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản và nợ chung: anh Phạm Văn H không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: anh Phạm Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân gia đình là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56, Điều 58; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Anh Phạm Văn H được ly hôn với chị Phan Thị Bích T.

2. Về con chung và cấp dưỡng: Anh Phạm Văn H được quyền tiếp tục nuôi con là Phạm Thị Hồng T, sinh ngày 01/10/2001 và Phạm Văn H, sinh ngày 01/7/2003; chị Phan Thị Bích T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Phạm Văn H trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Phan Thị Bích T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí và tạm ứng án phí sơ thẩm: Anh Phạm Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân là 300.000 đồng. Được khấu trừ 300.000 đồng mà anh Phạm Văn H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: 0001293, ngày 03/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. (Anh Phạm Văn H đã nộp xong).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/9/2018). Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- Chi cục THADS huyện Lai Vung;
- UBND xã (Thị trấn);
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT, (CD.08b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Cẩm Nhung

